

Số: 06/KL-TTH

An Phú, ngày 25 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
việc thực hiện chính sách, pháp luật về dự án đầu tư xây dựng,
mua sắm tài sản công tại Phòng Tài chính – Kế hoạch

Thực hiện Quyết định thanh tra số 07/QĐ-TTH ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chánh Thanh tra huyện An Phú về việc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về dự án đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công tại Phòng Tài chính – Kế hoạch, từ ngày 26/8/2024 đến ngày 09/10/2024. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/10/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Thanh tra huyện An Phú kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách, kế hoạch và đầu tư và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua, Phòng Tài chính – Kế hoạch đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng các công trình được UBND huyện giao làm chủ đầu tư, nhiều công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng và đã phát huy hiệu quả, góp phần tạo vẻ mỹ quan, sạch đẹp, tạo bộ mặt văn minh đô thị, đáp ứng nhu cầu nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Những số liệu được ghi nhận qua kết quả thanh tra

Căn cứ Báo cáo số 35/BC-TCKH ngày 22/8/2024 của Phòng Tài chính – Kế hoạch: Trong giai đoạn năm 2021-2023, Phòng Tài chính - Kế hoạch được UBND huyện giao làm chủ đầu tư 45 công trình (năm 2021: 09; năm 2022: 12; năm 2023: 25), trong đó:

- Tổng mức đầu tư là **43.107.916.000 đồng**, cụ thể:

+ Nguồn vốn ngân sách huyện 13.335.105.000 đồng (năm 2021: 4.228.806.000 đồng; năm 2022: 3.503.554.000 đồng; năm 2023: 5.602.745.000 đồng).

+ Nguồn vốn chính trang đô thị 24.175.166.000 đồng (năm 2021: 2.389.943.000 đồng; năm 2022: 8.854.509.000 đồng; năm 2023: 12.930.714.000 đồng).

+ Nguồn 15% phí đò của huyện 2.351.580.000 đồng (năm 2021: 1.140.824.000 đồng; năm 2022: 1.210.756.000 đồng).

+ Nguồn vốn chính trang đô thị + nguồn vốn ngân sách huyện (năm 2023: 3.246.065 đồng).

- Tổng khối lượng - giá trị thanh toán là **39.490.886.000 đồng**, cụ thể:

+ Chi phí xây dựng 35.440.354.000 đồng (năm 2021: 6.360.955.000 đồng; năm 2022: 11.142.802.000 đồng; năm 2023: 17.936.597.000 đồng).

+ Chi phí quản lý dự án 678.079.000 đồng (năm 2021: 135.861.000 đồng; năm 2022: 248.916.000 đồng; năm 2023: 293.302.000 đồng).

+ Chi phí tư vấn xây dựng 3.259.665.000 đồng (năm 2021: 587.475.000 đồng; năm 2022: 1.057.487.000 đồng; năm 2023: 1.614.703.000 đồng).

+ Chi phí khác 112.788.000 đồng (năm 2021: 14.929.000 đồng; năm 2022: 28.893.000 đồng; năm 2023: 68.966.000 đồng).

(Chi tiết đính kèm theo Phụ lục 1)

2. Kết quả kiểm tra một số nội dung cụ thể

Dựa trên cơ sở Báo cáo do Phòng Tài chính - Kế hoạch cung cấp, Đoàn thanh tra lựa chọn ngẫu nhiên 04 công trình năm 2022 để kiểm tra, cụ thể:

- Công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Tôn Đức Thắng, Võ Văn Tần, Ngô Gia Tự, Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Phú;

- Công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Yết Kiêu, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Viết Xuân, Nguyễn Duy Trinh, Xuân Thủy, Lê Đức Thọ;

- Công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Hoàng Văn Thụ, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Đại Nghĩa, Yết Kiêu, Số 06, Số 07;

- Công trình Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND thị trấn Long Bình.

Kết quả kiểm tra cụ thể thể hiện như sau:

2.1. Việc thực hiện thanh toán vốn đầu tư:

Qua kết quả kiểm tra 04 công trình đã thể hiện:

- | | |
|--|---------------------|
| - Tổng giá trị dự toán được duyệt là: | 4.622.702.000 đồng. |
| - Tổng khối lượng – giá trị thực hiện là: | 4.254.380.000 đồng. |
| - Tổng khối lượng – giá trị thanh toán là: | 4.254.380.000 đồng. |
| - Tổng khối lượng – giá trị quyết toán là: | 4.254.380.000 đồng. |

(Chi tiết đính kèm Phụ lục 2, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4)

Từ những số liệu trên cho thấy, giá trị dự toán được duyệt là: 4.622.702.000 đồng, nhưng khối lượng giá trị - thực hiện, thanh toán, quyết toán của 04 công trình là: 4.254.380.000 đồng, chênh lệch: 368.322.000 đồng.

Theo giải trình của Phòng Tài chính - Kế hoạch: Nguyên nhân chênh lệch là do một số phần công việc không thực hiện nên không thanh toán chi phí như: chi phí lập HSYC, đánh giá HSDX, chi phí kiểm toán, chi phí thí nghiệm đối chứng.

* Riêng đối với công trình cải tạo, sửa chữa UBND thị trấn Long Bình được UBND huyện quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 29/7/2022) với tổng mức đầu tư 1.210.761.000 đồng, trong đó chi tiết xây dựng 996.073.000 đồng; chi phí quản lý dự án 24.963.000 đồng; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 106.887.000 đồng; chi phí khác 25.183.000 đồng; chi phí dự phòng 57.655.000 đồng.

Sau khi thực hiện thủ tục mời thầu, Phòng Tài chính – Kế hoạch quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu đối với gói thầu số 03 gói thầu thi công xây lắp (Quyết định số 219/QĐ-TCKH ngày 31/8/2022) với giá trúng thầu 977.130.000 đồng.

Ngày 05/9/2022, Phòng Tài chính – Kế hoạch ký hợp đồng kinh tế số 32/2022/HĐKT với Công ty TNHH Một thành viên xây dựng Hồng Phấn, giá trị gói thầu 977.130.000 đồng (giá trị gói thầu thi công xây lắp).

Ngày 12/9/2022, UBND huyện An Phú ban hành Công văn số 987/UBND-KT về việc chấp thuận chủ trương phát sinh tăng khối lượng Công trình cải tạo, sửa chữa UBND thị trấn Long Bình.

Ngày 26/9/2022, Phòng Tài chính – Kế hoạch quyết định phê duyệt dự toán phát sinh tăng (Quyết định số 238/QĐ-TCKH) với giá trị phát sinh tăng 35.212.000 đồng (chi phí xây dựng).

Ngày 26/9/2022, Phòng Tài chính – Kế hoạch quyết định phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư (Quyết định số 239/QĐ-BQL), theo đó điều chỉnh tăng chi phí xây dựng 35.212.000 đồng và giảm chi phí dự phòng 35.212.000 đồng.

Ngày 27/9/2022, Phòng Tài chính – Kế hoạch ký phụ kiện hợp đồng kinh tế số 32/2022/PKHĐKT với Công ty TNHH Một thành viên xây dựng Hồng Phấn, về việc thay đổi một số điều của hợp đồng kinh tế số 32/2022/HĐKT ngày 05/9/2022. Nội dung điều chỉnh giá hợp đồng thi công xây lắp từ 977.130.000 đồng lên 1.012.342.000 đồng (tăng 35.212.000 đồng).

Ngày 04/11/2022, công trình đã được nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng (theo Biên bản số 35). Khối lượng thực hiện hoàn thành đã được xác định đưa vào nghiệm thu là đúng với khối lượng theo hợp đồng đã ký kết ban đầu, tương ứng với giá trị theo hồ sơ nhận thầu 977.130.000 đồng (không có khối lượng phân phát sinh tăng, giá trị 35.212.000 đồng); cùng ngày, đơn vị thi công đã lập hồ sơ bản vẽ hoàn công đúng với khối lượng theo hợp đồng đã ký kết ban đầu, tương ứng với giá trị theo hồ sơ nhận thầu 977.130.000 đồng (không có khối lượng phân phát sinh tăng, giá trị 35.212.000 đồng).

Ngày 22/12/2022 giữa chủ đầu tư và đơn vị thi công đã ký 02 bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng, cụ thể: bảng số 24 xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng ban đầu: 977.130.000 đồng;

bảng số 25 xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo phụ kiện hợp đồng: 35.212.000 đồng (khối lượng phần phát sinh tăng).

Ngày 10/01/2023, Phòng Tài chính – Kế hoạch lập đề nghị thanh toán vốn gửi Kho bạc Nhà nước huyện An Phú với tổng giá trị 1.012.342.000 đồng và đã được Kho Bạc nhà nước chấp nhận. Đồng thời ngày 10/01/2023, Phòng Tài chính – Kế hoạch lập giấy rút dự toán ngân sách với nội dung thanh toán khối lượng hoàn thành cho đơn vị thi công số tiền 961.724.900 đồng và chuyển vào tài khoản tạm giữ trong thời gian bảo hành với số tiền 50.617.100 đồng.

Như vậy, chủ đầu tư (Phòng Tài chính – Kế hoạch) đã thanh toán cho đơn vị thi công giá trị khối lượng đã được nghiệm thu theo hợp đồng đã ký kết ban đầu 977.130.000 đồng và kể cả giá trị khối lượng phần phát sinh tăng 35.212.000 đồng không có trong biên bản nghiệm thu hoàn thành, không có trong hồ sơ bản vẽ hoàn công của đơn vị thi công.

Phần này, theo giải trình của Phòng Tài chính - Kế hoạch: Thực tế đơn vị thi công đã thực hiện hoàn thành phần khối lượng theo hợp đồng ban đầu số 32/2022/HĐKT ngày 05/9/2022 và khối lượng phần phát sinh theo phụ kiện hợp đồng kinh tế số 32/2022/PKHĐKT ngày 27/9/2022 và đã được thống nhất theo bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành giữa chủ đầu tư và đơn vị thi công. Tuy nhiên, phần khối lượng phát sinh không được thể hiện trong khối lượng nghiệm thu hoàn thành và trong bản vẽ hoàn công của công trình, nguyên nhân do trong quá trình hoàn chỉnh hồ sơ các đơn vị còn chủ quan thiếu kiểm tra nên dẫn đến việc thiếu sót này (khối lượng công việc phát sinh này được nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu công việc).

2.2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu

2.2.1 Việc chia nhỏ gói thầu

Trong năm 2022, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã thực hiện 12 công trình, trong đó có 04 công trình có cùng tính chất, đặc điểm kỹ thuật, cùng thời gian, địa điểm đầu tư, cùng nguồn vốn, cụ thể:

- Công trình cải tạo cây xanh dải phân cách đường Tôn Đức Thắng, bồn hoa xung quanh bến tập kết hàng hóa TTTM An Phú;
- Công trình cải tạo cây xanh tuyến đường Tôn Đức Thắng, Võ Văn Tần, Ngô Gia Tự, Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Phú;
- Công trình cải tạo cây xanh tuyến đường Yết Kiêu, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Viết Xuân, Nguyễn Duy Trinh, Xuân Thủy, Lê Đức Thọ;
- Công trình cải tạo cây xanh tuyến đường Hoàng Văn Thụ, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Đại Nghĩa, Yết Kiêu, Số 06, Số 07.

Qua kết quả kiểm tra cho thấy Phòng Tài chính – Kế hoạch không thực hiện chung gói thầu mà đã chia thành 04 gói thầu để thực hiện chỉ định thầu. Điều này cho thấy đã có dấu hiệu chia nhỏ gói thầu nhằm mục đích chỉ định thầu, việc chia nhỏ gói thầu nêu trên đã vi phạm theo quy định tại Điều 89 của Luật Đấu thầu năm 2013.

Phần này, theo giải trình của Phòng Tài chính - Kế hoạch: Nhằm tạo vẻ mỹ quan, sạch đẹp, tạo bộ mặt văn minh đô thị và để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện việc thay thế các cây xanh không đủ đảm bảo an toàn, có khả năng đổ, ngã làm nguy hiểm đến tính mạng và tài sản của người dân trong khu vực nội ô thị trấn, nhất là vào thời điểm mưa, giông hàng năm sắp đến. Từ đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho 04 công trình nêu trên.

2.2.2 Việc đăng tải thông tin về đấu thầu

Kiểm tra hồ sơ của 04 công trình được lựa chọn, chủ đầu tư (bên mời thầu) không thực hiện việc đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu là không đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

Phần này, theo giải trình của Phòng Tài chính - Kế hoạch: Việc không thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu 04 công trình trên nguyên nhân do chủ quan của cán bộ phụ trách trong quá trình thực hiện hồ sơ.

2.3. Việc quản lý thi công xây dựng công trình

2.3.1 Việc quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình

Qua kiểm tra thực tế tại 03 công trình: Công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Tôn Đức Thắng, Võ Văn Tần, Ngô Gia Tự, Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Phú; công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Yết Kiêu, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Viết Xuân, Nguyễn Duy Trinh, Xuân Thủy, Lê Đức Thọ; công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Hoàng Văn Thụ, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Đại Nghĩa, Yết Kiêu, Số 06, Số 07 thể hiện:

- Về số lượng cây trồng: Tại thời điểm Đoàn kiểm tra số lượng cây trồng thực tế so với hồ sơ thiết kế thiếu 69 cây (08 cây Giáng Hương và 61 cây Bằng Lăng). Phần này, theo giải trình của Phòng Tài chính - Kế hoạch: tại thời điểm thi công, đơn vị thi công đã thực hiện trồng đủ số lượng cây đúng theo hồ sơ thiết kế. Đến khi thực hiện nghiệm thu xoá bảo hành, số cây trồng vẫn đảm bảo theo số lượng ban đầu, sau khi xoá bảo hành một số cây đã chết do nhiều nguyên nhân khác nhau nên số lượng cây hiện tại theo kết quả kiểm tra của Đoàn thiếu so với hồ sơ thiết kế.

- Đối với 06 chậu và cây: Theo hồ sơ thiết kế công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Tôn Đức Thắng, Võ Văn Tần, Ngô Gia Tự, Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Phú, tại tuyến đường Nguyễn Hữu Cảnh được bố trí 06 chậu và cây (02 chậu + cây Sanh thế trực; 04 chậu + cây mai Chiếu Thủy) nhưng kết quả kiểm tra tại các vị trí nêu trên không có 06 chậu và cây theo hồ sơ thiết kế. Phần này, theo giải trình của Phòng Tài chính - Kế hoạch: Trong quá trình thi công đơn vị thi công đã bố trí 06 chậu và cây theo đúng hồ sơ thiết kế. Tuy nhiên, sau khi nghiệm thu và bàn giao công trình Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận thấy việc đặt 06 chậu và cây tại vị trí này dễ bị mất trộm, làm thất thoát tài sản công; cùng lúc này UBND xã Vĩnh Trường có đề xuất xin 06 chậu và cây này đem về khuôn viên UBND xã để tạo vẻ mỹ quan nên Phòng Tài chính - Kế hoạch đã đồng ý chuyển 06 chậu và cây cho UBND xã Vĩnh Trường nhưng không làm thủ tục điều chuyển tài sản để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về số lượng bồn trồng cây: Đơn vị thi công đã thực hiện thiếu khối lượng 207 bồn trồng cây theo hồ sơ thiết kế. Phần này, theo giải trình của Phòng Tài chính - Kế hoạch: Việc trồng cây trên hành lang vỉa hè phía trước nhà dân nên hầu hết các hộ dân đều không đồng thuận với việc xây bồn do làm cản trở lối đi, ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày, mặc dù Chủ đầu tư có kết hợp với địa phương và các đơn vị liên quan nhiều lần đến vận động các hộ dân có vị trí trồng cây trước nhà cho thực hiện xây bồn, nhưng họ đều không đồng ý. Vì vậy, các đơn vị đã thống nhất giảm trừ khối lượng xây bồn theo thực tế khi nghiệm thu thanh toán cho nhà thầu thi công. Tuy nhiên, trong quá trình làm thủ tục thanh toán đơn vị thi công và chủ đầu tư đã sai sót không giảm trừ phần khối lượng công việc này và đã thanh toán cho nhà thầu thi công nhưng vẫn không phát hiện việc thanh toán thừa cho đến khi được đoàn kiểm tra yêu cầu giải trình thì sau khi xem lại hồ sơ mới thấy được sai sót này. Phần này chủ đầu tư và đơn vị thi công ghi nhận và sẽ phối hợp thực hiện giảm trừ phần giá trị khối lượng thừa sau thanh toán để nộp trả lại ngân sách nhà nước theo quy định.

2.3.2 Việc chứng minh nguồn gốc, xuất xứ

Qua kết quả kiểm tra hồ sơ của 03 công trình chủ đầu tư không cung cấp được hồ sơ để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của cây trồng. Việc này cho thấy chủ đầu tư và đơn vị thi công chưa thực hiện đúng theo các Điều khoản hợp đồng.

Phần này, theo giải trình của Phòng Tài chính - Kế hoạch: Do nguồn vật liệu của công trình là cây trồng nên đơn vị thi công không chứng minh được nguồn gốc, xuất xứ, nhưng đơn vị thi công có chứng từ mua hàng từ cơ sở cung cấp giống, cây trồng.

2.4. Việc lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng

Trong giai đoạn năm 2021-2023, Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện 45 công trình, nhưng trong quá trình kiểm tra, Phòng Tài chính – Kế hoạch (chủ đầu tư) chỉ cung cấp 33 hồ sơ (năm 2022: 12 hồ sơ, năm 2023: 24 hồ sơ); còn lại toàn bộ 09 hồ sơ thực hiện năm 2021 không cung cấp được cho Đoàn thanh tra.

Phần này, theo giải trình của Phòng Tài chính - Kế hoạch: Năm 2021, thiếu 09 hồ sơ chưa cung cấp do nguyên nhân khách quan là vào thời điểm tháng 06 năm 2023, phòng làm việc của cán bộ phụ trách kế toán gặp sự cố chập điện làm cháy các hồ sơ trong phòng, tuy đã chữa cháy kịp thời, nên đơn vị không còn hồ sơ để cung cấp cho đoàn.

II. VIỆC MUA SẮM TÀI SẢN CÔNG

1. Việc mua sắm tài sản công

1.1. Năm 2022

Năm 2022, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã thực hiện việc mua sắm tài sản với tổng số tiền là: 34.000.000 đồng (Giấy rút dự toán ngân sách số 11/20/230101_1047752_0771011 ngày 06/01/2023 và Hóa đơn ký hiệu số 00000011, ngày 29/12/2022). Cụ thể:

- Mua 03 bộ bàn ghế ngồi làm việc, số tiền: 15.000.000 đồng

- Mua 03 cái tủ đựng tài liệu, số tiền: 12.000.000 đồng
- Mua 01 bộ bàn họp, tiếp khách, số tiền: 7.000.000 đồng

1.2. Năm 2023

Năm 2023, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã thực hiện việc mua sắm tài sản với tổng số tiền là: 129.000.000 đồng. Cụ thể:

- Mua 01 bộ bàn tiếp khách, số tiền: 7.000.000 đồng (Giấy rút dự toán ngân sách số 03/06/230303_1047752_0771001 ngày 03/03/2023 và Hóa đơn ký hiệu số 00000002, ngày 22/02/2023);

- Mua phần mềm Bumas, số tiền: 24.000.000 đồng (Giấy rút dự toán ngân sách số 03/11/230320_1047752_0771003 ngày 21/03/2023 và Hóa đơn ký hiệu số 00019908, ngày 31/01/2023);

- Mua phần mềm rà soát hóa đơn, số tiền: 14.000.000 đồng (Giấy rút dự toán ngân sách số 03/08/230309_1047752_0771001 ngày 09/03/2023 và Hóa đơn ký hiệu số 158, ngày 03/02/2023);

- Mua phần mềm xét duyệt thẩm định quyết toán, số tiền: 20.000.000 đồng (Giấy rút dự toán ngân sách số 04/001/230320_1047752_0771007 ngày 05/04/2023 và Hóa đơn ký hiệu số 900, ngày 02/03/2023);

- Mua phần mềm phát triển KTXH, số tiền: 50.000.000 đồng (Giấy rút dự toán ngân sách số 04/002/230404_1047752_0771010 ngày 05/04/2023 và Hóa đơn ký hiệu số 00000045, ngày 16/02/2023);

- Gia hạn phần mềm quản lý tài sản và quản lý tiền lương, số tiền: 14.000.000 đồng (Giấy rút dự toán ngân sách số 07/001/230719_1047752_0771004 ngày 20/07/2023 và Hóa đơn ký hiệu số 00115369, ngày 18/05/2023).

Qua kết quả kiểm tra cho thấy, Phòng Tài chính – Kế hoạch đã thực hiện tương đối tốt việc tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục mua sắm tài sản công như: việc mua sắm có căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng, có đầy đủ hóa đơn chứng từ thanh toán, có thực hiện việc bàn giao tài sản.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản công

Trong thời kỳ thanh tra, Phòng Tài chính – Kế hoạch đã được Sở Tài chính tỉnh kiểm tra chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh An Giang (Quyết định số 72/QĐ- STC ngày 11/9/2023, Kế hoạch số 996/KH-STC ngày 11/9/2023) nên Đoàn thanh tra không kiểm tra lại nội dung này.

C. KẾT LUẬN

1. Những việc đã làm được

Trong năm 2021-2023, Phòng Tài chính - Kế hoạch được UBND huyện giao làm chủ đầu tư 45 công trình từ các nguồn vốn: nguồn vốn ngân sách huyện, nguồn vốn chính trang đô thị, nguồn 15% phí đò của huyện. Kết quả: 45 công trình đã được nghiệm thu hoàn thành và sử dụng đúng tiến độ; công tác giải ngân vốn đầu tư được thực hiện kịp thời; công tác lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật

được thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, các công trình đầu tư xây dựng đã phát huy nhiều hiệu quả tích cực.

- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng được thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.

- Việc mua sắm tài sản căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng, có đầy đủ hóa đơn chứng từ thanh toán, có thực hiện việc bàn giao tài sản.

2. Những hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác quản lý đầu tư xây dựng tại 04 công trình (*công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Tôn Đức Thắng, Võ Văn Tần, Ngô Gia Tự, Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Phú; công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Yết Kiêu, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Việt Xuân, Nguyễn Duy Trinh, Xuân Thủy, Lê Đức Thọ; công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Hoàng Văn Thụ, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Đại Nghĩa, Yết Kiêu, Số 06, Số 07; công trình Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND thị trấn Long Bình*), Phòng Tài chính - Kế hoạch (đơn vị được giao làm chủ đầu tư) vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót như:

- Chưa tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, có dấu hiệu chia nhỏ gói thầu nhằm mục đích chỉ định thầu, vi phạm theo quy định tại Điều 89 của Luật Đấu thầu năm 2013. Cụ thể trong năm 2022, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã thực hiện 04 công trình có cùng tính chất, đặc điểm kỹ thuật, cùng thời gian, địa điểm đầu tư, cùng nguồn vốn nhưng không thực hiện chung một gói thầu mà đã chia thành 04 gói thầu để thực hiện chỉ định thầu.

- Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không thực hiện việc đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu là không đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

- Thiếu trách nhiệm tổ chức quản lý xây dựng công trình, tổ chức quản lý thi công, tổ chức giám sát, nghiệm thu công trình xây dựng dẫn đến đơn vị thi công thực hiện xây bồn trồng cây thiếu khối lượng so với hồ sơ thiết kế 207 bồn trồng cây tương ứng giá trị khối lượng 94.028.142 đồng (tính theo khối lượng giá trị dự thầu); thanh toán cho đơn vị thi công giá trị khối lượng phân phát sinh tăng 35.212.000 đồng nhưng không có trong biên bản nghiệm thu hoàn thành, không có trong hồ sơ bản vẽ hoàn công của đơn vị thi công. Do đó, phải thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 129.240.142 đồng (94.028.142 đồng + 35.212.000 đồng).

- Việc sử dụng vật liệu thi công công trình (cây trồng) không có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ theo các Điều khoản hợp đồng.

- Việc lưu trữ hồ sơ công trình hoàn thành năm 2021 chưa được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 26 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Từ đó dẫn đến việc không cung cấp được cho Đoàn 09 hồ sơ năm 2021.

Toàn bộ những hạn chế, thiếu sót nêu trên trách nhiệm thuộc về Phòng Tài chính - Kế hoạch (chủ đầu tư), nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát thi công đã

không thực hiện đầy đủ những nội dung của việc đảm bảo chất lượng công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ.

Từ những kết luận nêu trên, Thanh tra huyện kiến nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch (đơn vị được giao làm chủ đầu tư):

+ Thu hồi 06 chậu và cây (02 chậu + cây Sanh thế trực; 04 chậu + cây mai Chiếu Thủy) đặt đúng vị trí theo hồ sơ thiết kế (tại tuyến đường Nguyễn Hữu Cảnh, công trình Cải tạo cây xanh tuyến đường Tôn Đức Thắng, Võ Văn Tần, Ngô Gia Tự, Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Phú).

+ Phối hợp với các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng công trình bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định đối với 09 công trình thực hiện hoàn thành năm 2021.

- Kiến nghị UBND huyện:

+ Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng xem xét, xác định hành vi vi phạm của đơn vị tư vấn giám sát thi công (Công ty TNHH MTV Ngọc Ngọc Phát An Phú), đơn vị thi công (Công ty TNHH MTV Dịch vụ - xây dựng ATK, Công ty TNHH Hạ tầng cảnh quan Nguyễn Anh, Công ty TNHH Một thành viên cây xanh Anh Khang) để tham mưu UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

+ Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch (đơn vị được giao làm chủ đầu tư) rà soát, lập danh mục các công trình đầu tư nhằm mục đích chỉnh trang đô thị, tạo cảnh quan, công trình cây xanh trên địa bàn huyện từ năm 2021 đến nay. Trên cơ sở đó, báo cáo cụ thể danh mục các công trình đã thực hiện ký hợp đồng và danh mục các công trình chưa thực hiện ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng,... Kết quả rà soát báo cáo về UBND huyện xem xét, chỉ đạo.

+ Xem xét, có hình thức xử lý trách nhiệm đối với chủ đầu tư (Phòng Tài chính – Kế hoạch) để xảy ra những hạn chế, thiếu sót và sai phạm nêu trên.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về dự án đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công tại Phòng Tài chính – Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch, các PTC. UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Đoàn Thanh tra;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu: VT.

CHÁNH THANH TRA

Trần Triều Phương